

BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP KỲ THI THÁNG 6/2025
LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC KHOA 9

TT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	TB toàn khóa (92 TC)	Số MD/MH thi lại	Môn học chưa đạt
1	21Q60180831	HAYHK9	Hoàng Bảo	Minh	05.02.2003	5.8	17	Thực tế tốt nghiệp: Điểm thi 4.5
2	22Q60190105	HAYHK9	Nguyễn Tiến	Dũng	07.06.2004	6.4	16	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 3.5
3	22Q60190111	HAYHK9	Đỗ Văn	Hiếu	07.08.2004	6.1	9	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.5 BH Ngoại Sản: 5.2, Điểm thi: 0
4	22Q60190113	HAYHK9	Phạm Đức	Hiếu	03.08.2004	5.9	17	Dược – SLB: 6.2, Điểm thi: 4.5 Thực tập bệnh viện 3: 3.0 Thực tế tốt nghiệp: 2.0
5	22Q60190114	HAYHK9	Nguyễn Văn	Hòa	25.05.2004	6.2	12	Pháp luật TCYT: 5.8, Điểm thi: 4.5 Hóa học - Lý sinh – SHDT: 5.5, Điểm thi: 4.0
6	22Q60190117	HAYHK9	Lê Quang	Hung	02.01.2004	6.9	11	BH Ngoại Sản: 5.9, Điểm thi: 4.5
7	22Q60190123	HAYHK9	Chu	Minh	13.11.2000	6	24	Dược – SLB: 4.7, Điểm thi: 4.5 BH Nội Nhi: 4.7, Điểm thi: 4.0 Giải phẫu XQ: 5.2, Điểm thi: 4.0 Thực tập bệnh viện 3: 4.0
8	22Q60190128	HAYHK9	Tổng Hồng	Quang	29.12.2003	6.9	5	Chính trị: 4.9, Điểm thi: 3.5

PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nura



Nguyễn Văn Đạt

Đào Xuân Cơ

Văn bản này được trích xuất ra từ module quản lý văn bản của hệ thống M-Office bởi NGUYỄN QUỲNH CHÂM_chamquynh881@gmail.com 09h09 ngày 14/06/2025, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.
Chữ ký người trích xuất văn bản:.....
Số chuyển hóa:..... (Số thứ tự.năm trích xuất).

BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP KỲ THI THÁNG 6/2025
LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VLTL-PHCN KHOA 9

TT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	TBC toàn khóa (94 TC)	Số MĐ/M H thi lại	Các môn học chưa đạt
1	22Q60190102	PHCN K9	Trần Hải	Đăng	05.11.2004	6.3	17	Chính trị: 5.6, Điểm thi: 4.5
2	22Q60490109	PHCN K9	Đái Trinh	Đạt	26.06.2004	6.1	20	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 4.0 Hóa học - Lý sinh - SHDT: 5.8, Điểm thi: 4.5 Hóa sinh: 5.2, Điểm thi: 4.0 Giải phẫu sinh lý: 5.8, Điểm thi: 4.5 BH Nội Nhi: 5.1, Điểm thi: 4.5 Nghiên cứu khoa học: 5.2, Điểm thi: 4.5
3	22Q60490118	PHCN K9	Nguyễn Đình	Học	05.09.1999	6.7	16	Chính trị: 4.9, Điểm thi: 3.5 Hóa học - Lý sinh - SHDT: 5.7, Điểm thi: 4.0 BH Nội Nhi: 5.1, Điểm thi: 4.0
4	22Q60490123	PHCN K9	Nguyễn Quốc	Khánh	01.02.2004	6.3	13	Giải phẫu sinh lý: 5.8, Điểm thi: 4.5
5	22Q60490124	PHCN K9	Hà Đăng	Khoa	11.11.2004	5.7	24	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 3.5 Hóa học - Lý sinh - SHDT: 5.5, Điểm thi: 4.0 Hóa sinh: 5.6, Điểm thi: 4.5 BH Ngoại Sản: 5.9, Điểm thi: 4.5 Giải phẫu sinh lý: 3.7, Điểm thi: 1.5 Dược - SLB: 6.3, Điểm thi: 4.5 Thực tế tốt nghiệp: 2.5
6	22Q60490130	PHCN K9	Ngô Thị Phương	Ly	19.05.2004	5.8	21	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.0 Dinh dưỡng - DT-SKMT: 3.5, Điểm thi: 0 Vi sinh vật - KST: 5.4, Điểm thi: 4.5 BH Ngoại Sản: 3.1, Điểm thi: 0 BH Nội Nhi: 2.8, Điểm thi: 0 Giải phẫu sinh lý: 4.9, Điểm thi: 4.0 Dược - SLB: 2.5, Điểm thi: 0 Sinh cơ học: 5.2, Điểm thi: 4.5 Lượng giá chức năng: 5.1, Điểm thi: 4.5
7	22Q60490131	PHCN K9	Vũ Thị Khánh	Ly	02.09.2004	6.7	7	Chính trị: 5.8, Điểm thi: 4.5
8	22Q60490132	PHCN K9	Nguyễn Xuân	Mai	22.03.2004	6.6	6	Chính trị: 4.6, Điểm thi: 2.5
9	22Q60490134	PHCN K9	Lương Hồng	Nhung	24.10.2004	6.2	17	Chính trị: 4.9, Điểm thi: 3.5
10	22Q60490137	PHCN K9	Lý Thái	Sơn	21.07.1998	6.5	9	Chính trị: 2.8, Điểm thi: 0 Hóa học - Lý sinh - SHDT: 4.6, Điểm thi: 3.5
11	22Q60490138	PHCN K9	Vũ Hoàng	Thắng	14.04.2003	6.3	18	Chính trị: 5.3, Điểm thi: 4.0

PHÒNG ĐÀO TẠO

[Signature]



Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Văn bản này được trích xuất ra từ module quản lý văn bản của hệ thống M-Office bởi NGUYỄN QUỲNH CHÂM_chamquynh881@gmail.com 09h16 ngày 14/06/2025, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.
Chữ ký người trích xuất văn bản:.....
Số chuyển hóa:..... (Số thứ tự năm trích xuất).

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP KỲ THI THÁNG 6/2025
LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VLTL-PHCN KHOA 9

TT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	TBC toàn khóa (94 TC)	Số MB/M H thi lại	Các môn học chưa đạt
1	22Q60190102	PHCN K9	Trần Hải	Đăng	05.11.2004	6.3	17	Chính trị: 5.6, Điểm thi: 4.5
2	22Q60490109	PHCN K9	Đài Trinh	Đạt	26.06.2004	6.1	20	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 4.0 Hóa học - Lý sinh - SHDT: 5.8, Điểm thi: 4.5 Hóa sinh: 5.2, Điểm thi: 4.0 Giải phẫu sinh lý: 5.8, Điểm thi: 4.5 BH Nội Nhi: 5.1, Điểm thi: 4.5 Nghiên cứu khoa học: 5.2, Điểm thi: 4.5
3	22Q60490118	PHCN K9	Nguyễn Đình	Học	05.09.1999	6.7	16	Chính trị: 4.9, Điểm thi: 3.5 Hóa học - Lý sinh - SHDT: 5.7, Điểm thi: 4.0 BH Nội Nhi: 5.1, Điểm thi: 4.0
4	22Q60490123	PHCN K9	Nguyễn Quốc	Khánh	01.02.2004	6.3	13	Giải phẫu sinh lý: 5.8, Điểm thi: 4.5
5	22Q60490124	PHCN K9	Hà Đăng	Khoa	11.11.2004	5.7	24	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 3.5 Hóa học - Lý sinh - SHDT: 5.5, Điểm thi: 4.0 Hóa sinh: 5.6, Điểm thi: 4.5 BH Ngoại Sản: 5.9, Điểm thi: 4.5 Giải phẫu sinh lý: 3.7, Điểm thi: 1.5 Dược - SLB: 6.3, Điểm thi: 4.5 Thực tế tốt nghiệp: 2.5
6	22Q60490130	PHCN K9	Ngô Thị Phương	Ly	19.05.2004	5.8	21	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.0 Dinh dưỡng - DT-SKMT: 3.5, Điểm thi: 0 Vi sinh vật - KST: 5.4, Điểm thi: 4.5 BH Ngoại Sản: 3.1, Điểm thi: 0 BH Nội Nhi: 2.8, Điểm thi: 0 Giải phẫu sinh lý: 4.9, Điểm thi: 4.0 Dược - SLB: 2.5, Điểm thi: 0 Sinh cơ học: 5.2, Điểm thi: 4.5 Lượng giá chức năng: 5.1, Điểm thi: 4.5
7	22Q60490131	PHCN K9	Vũ Thị Khánh	Ly	02.09.2004	6.7	7	Chính trị: 5.8, Điểm thi: 4.5
8	22Q60490132	PHCN K9	Nguyễn Xuân	Mai	22.03.2004	6.6	6	Chính trị: 4.6, Điểm thi: 2.5
9	22Q60490134	PHCN K9	Lương Hồng	Nhung	24.10.2004	6.2	17	Chính trị: 4.9, Điểm thi: 3.5
10	22Q60490137	PHCN K9	Lý Thái	Son	21.07.1998	6.5	9	Chính trị: 2.8, Điểm thi: 0 Hóa học - Lý sinh - SHDT: 4.6, Điểm thi: 3.5
11	22Q60490138	PHCN K9	Vũ Hoàng	Thắng	14.04.2003	6.3	18	Chính trị: 5.3, Điểm thi: 4.0

PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Văn bản này được trích xuất ra từ module quản lý văn bản của hệ thống M-Office bởi BỘ Y TẾ THANH QUỲNH_29448@bm.com.vn 17h09 ngày 16/06/2025, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.
Chữ ký người trích xuất văn bản:.....
Số chuyển hóa:..... (Số thứ tự năm trích xuất).